TAND HUYỆN Đ. H **TINH K. T** Số: 56/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đ. H, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ú; sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Bị đơn: Ông Phạm Văn D.; sinh năm: 1957 và bà Phạm Thị B; sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn D và Phạm Thì B phải trả cho chị Đinh Thị Ú số tiền là: 54.000.000 đồng *(Năm mươi bốn triệu đồng*). Thời hạn trả nợ: Trả một lần vào ngày 30/9/2020.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự: Đến thời hạn trả nợ mà ông Phạm Văn D và Phạm Thì B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Đinh Thị Ú có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Phạm Văn D và Phạm Thì B còn phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm là *1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Chị Đinh Thị Ú thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền *1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí mà chị Đinh Thị Ú đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004276 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.H, tỉnh K. T. Chị Đinh Thị Ú được nhận lại *250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đ. N;
- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN